

Bộ điều khiển Lưu lượng Khối (MFC) VEFC-L-6-200-D31-MFS14-MFS14-MRM1

Số bộ phận: 8204585

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Mức độ bảo vệ	IP20
Phạm vi điều chỉnh lưu lượng	10 l/ph...200 l/ph
Lưu ý về phạm vi điều chỉnh lưu lượng	Tương đương N2, các giá trị động và độ chính xác được chỉ định áp dụng cho các giá trị mục tiêu >10 %FS
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Áp suất vận hành	0.6 MPA 6 bar
Áp suất quá tải	0.8 MPA
áp suất quá tải	8 bar 116 psi
Áp suất nổ	2.1 MPA 21 bar 305 psi
Áp suất đầu vào 1	0.1 MPA...0.7 MPA 1 bar...7 bar 14.5 psi...101.5 psi
Áp suất đầu ra 2	-0.1 MPA...0.35 MPA -1 bar...3.5 bar -14.5 psi...50.8 psi
Phù hợp với chân không	có
Chức năng van	Van 2 nhánh định lượng điều chỉnh lưu lượng
Kiểu vận hành	điện
Cổng nối khí nén 1	Mặt trước phốt kim loại 1/4"
Cổng nối khí nén 2	Mặt trước phốt kim loại 1/4"
Tổng lượng rò rỉ	0.6 l/h
Lưu ý về tổng lượng rò rỉ	chuẩn hóa theo SEMI E16 đã thử nghiệm với CDA
Độ ẩm tương đối	5 - 85 % không cô đặc
lớp khí hậu	3K22 theo EN 60721
Chiều cao vận hành định mức	<= 2000 m NHN
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Nhiệt độ trung bình	5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...50 °C

Đặc tính	Giá trị
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	24 V
Tiêu thụ điện tối đa	65 mA
Mức tiêu thụ năng lượng điện tối đa	1.6 W
Lưu ý về mức tiêu thụ năng lượng	Điện hình <1 W
Danh mục quá áp	II
Dao động	± 10%
Cổng nối điện 1, chức năng	Đầu ra analog Đầu vào tương tự Giao tiếp Nguồn cấp điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sub-D
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	9
Nhập giá trị mục tiêu	0 - 5 V 0 - 10 V 1 - 5 V 4 - 20 mA Modbus RTU
Bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp	PELV
Kiểu hiển thị	Đèn LED
Chống phân cực	cho điện áp hoạt động
Độ chính xác tổng thể	1,5 %FS
Khả năng tái lập	0.2 %FS
Tuyến tính	1.5 %FS
Độ trễ	0.15 %FS
Vượt ngưỡng	2 %FS
Thời gian điều khiển	500 ms
Thời gian phản hồi từng bước	500 ms
Lưu ý về kích thước đo	Đặc tính động theo SEMI E17 với cài đặt sẵn “nhanh”. Khi giá trị mục tiêu thay đổi từ trạng thái van đóng hoặc xảy ra áp suất ngược siêu khí quyển, thời gian chết, phản ứng từng bước và thời gian ổn định có thể tăng lên.
trọng lượng sản phẩm	0.25 kg
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Kích thước B x L x H	24 mm x 152,8 mm x 97 mm
Lưu ý áp dụng	Sản phẩm chỉ thích hợp cho mục đích công nghiệp. Các biện pháp ngăn chặn nhiễu sóng vô tuyến có thể phải được thực hiện trong các khu dân cư. chỉ sử dụng trong nhà
Kiểm tra độ cháy vật liệu	UL94 HB
mức độ ô nhiễm	2
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Số phê duyệt KC EMC / radio	FTO-KC-2024-1003
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)